

Bản án số: 02/2022/HS-ST

Ngày: 06-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hữu Q;
2. Bà Hồ Thị Lệ T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy L - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2021/HSST ngày 20 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2021/QĐXXST-HS ngày 31/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2021/HSST-QĐ ngày 30/9/2021; thông báo dời ngày xét xử các ngày 27/10/2021, 09/11/2021, 15/11/2021, 06/12/2021 và ngày 17/12/2021 đối với bị cáo:

Trần Văn T (tên gọi khác: C), sinh năm 1991 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B384/154 Đường B, Phường R, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/12; họ và tên cha: Trần Văn S, sinh năm 1958 (đã mất); họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1972; anh chị em: 02 người (lớn nhất, sinh năm 1994, nhỏ nhất, sinh năm 2002); Sống như vợ chồng: Trần Thị V; con: Trần Ngọc Gia H.

Nhân thân: Tại bản án số: 69/2012/HSST ngày 24/5/2012 của Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/11/2012. Chấp hành xong đóng án phí ngày 24/8/2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2021.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Ngọc H; địa chỉ: 98/10 đường số K, phường I, Quận V (nay là thành phố X), Tp. HCM (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ 40 phút ngày 22/5/2021, Tổ trinh sát hình sự đặc nhiệm Công an Quận 7, tuần tra trên tuyến đường S khi đi đến trước nhà số 357 phường K, Quận 7 bắt quả tang Trần Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ túi vải màu đen bằng vải do Trần Văn T đang đeo trên người, bên trong có: 02 gói nylon chứa chất tinh thể không màu, có khối lượng 0,1734 gam là ma túy.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận 7, Trần Văn T khai nhận: nghiện ma túy từ tháng 05/2020. Vào khoảng 22 giờ 40 phút ngày 21/5/2021, T điều khiển xe mô tô, biển số: 55X1-4414 đi từ Quận 7 đến đường K, Quận E gặp người thanh niên khoảng 55 tuổi nói giọng miền Nam, mua 02 gói ma túy với giá 300.000 đồng, cất giấu vào túi xách vải màu đen đeo trên người, T về nhà mẹ ruột tại Quận E chơi, đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22/5/2021 T điều khiển xe mô tô đi trên đường L đến gần đoạn cầu D xe hết xăng, T dẫn bộ gặp Lê Minh H2. T nói xe bị hết xăng hiện không có tiền đổ xăng, H2 cho tiền đổ xăng, đổ xăng xong chở Hòa về ngã ba F. T chở H2 đi đến trước nhà số 357 Đường S, phường K, Quận M thì bị Công an Quận 7 bắt quả tang. Do nghiện ma túy, mua ma túy về để sử dụng, việc T tàng trữ ma túy bên trong túi xách thì Lê Minh H2 không biết. T và H2 chỉ mới quen biết nhau, chỉ gặp nhau lần đầu, T không nói cho H2 biết bên trong túi xách mình có ma túy.

Qua test nhanh H2 dương tính ma túy, H2 khai đã sử dụng ma túy trước đó 02 ngày. Lê Minh H2 khai việc T tàng trữ trái phép chất ma túy H2 hoàn toàn không biết.

** Vật chứng vụ án:*

02 gói nylon chứa chất tinh thể không màu. Theo kết luận giám định số 3426/KLGD-H ngày 28/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an Tp. Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,1734g, loại Methamphetamine.

01 ống thủy tinh.

01 túi vải màu đen.

01 điện thoại hiệu Nokia màu đen cũ, số IMEI: 354176101432573, là điện thoại cá nhân của T.

01 xe mô tô, biển số: 55X1-4414, số khung: 102901, số máy: 102901. T khai mua lại xe cũ giá tiền 1.500.000 đồng, không có làm giấy tờ mua bán, không rõ nhân thân, lai lịch người bán. Kết quả xác minh người đứng tên chủ sở hữu là Nguyễn Ngọc H3. Xác minh nơi thường trú Nguyễn Ngọc H3 không có địa chỉ theo xác minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận 7 thông báo tìm chủ sở hữu xe nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 102/CT-VKSQ7 ngày 19/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Bị cáo phạm tội tàng trữ nên đề nghị miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ma túy, 01 ống thủy tinh, 01 túi vải màu đen là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng theo quy định, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy

- 01 Điện thoại đi động hiệu Nokia màu đen cũ, số IMEI: 354176101432573, là điện thoại của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho bị cáo;

- 01 xe mô tô, biển số: 55X1-4414, số khung: 102901, số máy: 102901. T khai mua lại xe cũ giá tiền 1.500.000 đồng, không có làm giấy tờ mua bán, không rõ nhân thân, lai lịch người bán. Kết quả xác minh người đứng tên chủ sở hữu là Nguyễn Ngọc H3. Xác minh nơi thường trú Nguyễn Ngọc H3 không có địa chỉ theo xác minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận 7 thông báo tìm chủ sở hữu xe nêu trên, đề nghị tiếp tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe theo quy định.

Bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ Kết luận giám định số 3426/KLGD-H ngày 28/5/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 22/5/2021 bị cáo có hành vi lưu giữ trái phép 0,1734g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine để sử dụng để sử dụng. Do đó, đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội

phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng để có ma túy sử dụng nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Bị cáo phạm tội tàng trữ nên miễn phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[7] Đối với Lê Minh H2 khai việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy Hòa hoàn toàn không biết, nên không có cơ sở xử lý theo quy định trong vụ án này.

[8] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ma túy, 01 ống thủy tinh, 01 túi vải màu đen là vật cầm lưu hành, không có giá trị sử dụng theo quy định, nên tịch thu tiêu hủy

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen cũ, số IMEI: 354176101432573, là điện thoại của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo;

- 01 xe mô tô, biển số: 55X1-4414, số khung: 102901, số máy: 102901. T khai mua lại xe cũ giá tiền 1.500.000 đồng, không có làm giấy tờ mua bán, không rõ nhân thân, lai lịch người bán. Kết quả xác minh người đứng tên chủ sở hữu là Nguyễn Ngọc H3. Xác minh nơi thường trú Nguyễn Ngọc H3 không có địa chỉ theo xác minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận 7 thông báo tìm chủ sở hữu xe nêu trên, nên tiếp tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe theo quy định.

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2021.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ma túy.

2.2. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen cũ, số IMEI: 354176101432573.

2.3. Tiếp tục đăng tin tìm kiếm chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe gắn máy hiệu Enjoy, biển số: 55X1-4414, số khung: 9D-102901, số máy: D-102901, dung tích xi lanh: 124, loại xe: 02 bánh từ 50-175cm³, màu sơn: Đỏ Đen, ngày đăng ký mới, ngày đăng lý lần đầu: 05/01/2010.

2.4. Thông báo trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày trên phương tiện thông tin đại chúng đối với chiếc xe gắn máy hiệu Enjoy, biển số: 55X1-4414, số khung: 9D-102901, số máy: D-102901, dung tích xi lanh: 124, loại xe: 02 bánh từ 50-175cm³, màu sơn: Đỏ Đen, ngày đăng ký mới, ngày đăng lý lần đầu: 05/01/2010 để tìm chủ xe hợp pháp. Quá hạn thông báo mà chưa tìm được chủ xe, giao cho Ủy ban nhân dân Quận 7 xử lý theo qui định về tài sản vắng chủ.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 123 ngày 01/9/2021)

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu sổ án, VT, hồ sơ (Loan).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Nguyễn Thị Như H